TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2024/DS-ST
Ngày: 17-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lại Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thành Tâm

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 377/2024/TLST-DS Ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2024/QĐXXST–DS ngày 08 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2024/QĐHPT-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV CEF; địa chỉ: Số 499 Yersin phường PC, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hồ Văn K – Giám đốc chi nhánh Thủ Dầu Một.

Theo Văn bản uỷ quyền số 269/GUQ-CEP ngày 23/4/2024. Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố 3, phường TĐ, thành phố BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố 3, phường TĐ, thành phố BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV CEF là ông Hồ Văn K trình bày:

Ngày 01/12/2022, ông Ngô Văn T có làm hồ sơ đề nghị vay vốn của Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV CEF (gọi tắt là Tổ chức Tài Chính Vi Mô CEP) – Chi Nhánh Thủ Dầu Một. Bà Nguyễn Thị H là vợ ký xác nhận cam kết bảo lãnh.

Ngày 16/12/2022, ông T đã nhận vốn vay với số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), thời hạn 15 tháng, lãi suất 0.76%/tháng, phương thức hoàn trả định kỳ hàng tháng.

Lịch trả nợ cố định của mỗi tháng trả gốc 2.656.000 đồng, trả trong 14 kỳ đầu, kỳ cuối thanh toán 2.816.000 đồng; số tiền lãi mỗi kỳ 304.000 đồng, trả trong 15 kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông T thanh toán được số tiền gốc là 24.473.474 đồng; tiền lãi là 2.432.000 đồng. Từ ngày 15/02/2024, ông T không tiếp tục trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký.

Nhân viên chi nhánh đã nhiều lần đến nhà liên hệ ông T để giải quyết nhưng khách hàng né tránh không trả nợ.

Hiện nay ông Ngô Văn T còn nợ Tổ Chức Tài Chính Vi Mô CEP là 17.654.526 đồng, bao gồm Nợ vốn : 15.526.526 đồng, nợ lãi: 2.128.000 đồng.

Do đó, Tổ Chức Tài Chính Vi Mô CEP khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H trả cho Tổ Chức Tài Chính Vi Mô CEP số tiền 17.654.526 đồng.

Đối với bị đơn ông Ngô Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm cho bị đơn theo đúng theo quy định tại Điều 175 và Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông Ngô Văn T không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có đơn yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị H theo đúng theo quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị H không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có đơn yêu cầu độc lập đối với nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tham gia phiên toà:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt là chưa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Theo khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định Ngân hàng thương mại được cấp tín dụng với hình thức cho vay và việc cho vay phải lập Hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 17 Quyết định số 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng vay vốn ngày 16/12/2022. Do vậy, quan hệ tranh chấp được xác định là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Ông Ngô Văn T có địa chỉ tại phường Tân Định, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc xét xử vắng mặt:

Tòa án đã tống đạt thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng theo quy định tại Điều 175 và Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Về chứng cứ:

Toà án đã công bố tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ theo Biên bản phiên họp tiếp cận, kiểm tra và công khai chứng cứ ngày 08/8/2024 và Thông báo kết quả việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 08/8/2024 đến bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nguyên đơn không có yêu cầu thu thập thêm chứng cứ, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến tham gia phiên tòa, không có ý kiến khiếu nại hay yêu cầu thu thập thêm chứng cứ. Tòa án sẽ căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

[5] Về nội dung tranh chấp:

Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng theo quy định cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không có văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt không lý do.

Theo hồ sơ do nguyên đơn Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV CEF cung cấp thể hiện:

Giữa Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV CEF và ông Ngô Văn T ký Hợp đồng vay vốn ngày 16/12/2022, theo nội dung hợp đồng thì Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV CEF cho ông T vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn 15 tháng, lãi suất 0.76%/tháng, phương thức hoàn trả định kỳ hàng tháng. Lịch trả nợ cố định của mỗi tháng trả gốc 2.656.000 đồng, trả trong 14 kỳ đầu, kỳ cuối thanh toán 2.816.000 đồng; số tiền lãi mỗi kỳ 304.000 đồng, trả trong 15 kỳ. Thực hiện hợp đồng, Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV CEF đã giải ngân và ông T đã nhận số tiền 40.000.000 đồng theo Danh sách cho vay ngày 16/12/2022.

Ngày 01/12/2022, giữa Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV CEF và bà Nguyễn Thị H (vợ ông T) ký Phiếu thông tin hộ gia đình và bảo lãnh vay vốn, theo đó bà H cam kết bảo lãnh cho ông T vay tiền và có trách hoàn trả số tiền vay vốn và tiền lãi phát sinh cho ông T.

Xét thấy, việc ký hợp đồng vay vốn, Phiếu thông tin hộ gia đình và bảo lãnh vay vốn là do các bên tự nguyện giao kết, không trái quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật và là cơ sở phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa hai bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán được số tiền gốc là 24.473.474 đồng; tiền lãi là 2.432.000 đồng, từ ngày 15/02/2024, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV CEF khởi

kiện yêu cầu ông T và bà H thanh toán toàn bộ khoản vay tại hợp đồng vay vốn là có căn cứ chấp nhận.

Ông T và bà H có trách nhiệm thanh toán cho Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV CEF số tiền là 17.654.526 đồng, trong đó:

- Nợ gốc : 15.526.526 đồng;

- Nợ lãi: 2.128.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV CEF không phải chịu.

Ông T và Hằng phải chịu án phí trên toàn bộ số tiền phải thanh toán cho Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV CEF

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 293, Điều 294, Điều 295, Điều 298, Điều 299 và Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 13 Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ khoản 2 Điều 5 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQG14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV CEF với bị đơn ông Ngô Văn T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV CEF số tiền 17.654.526 (mười bảy triệu sáu trăm năm mươi bốn ngàn năm trăm hai mươi sáu) đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 15.526.526 (mười lăm triệu năm trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm hai mươi sáu) đồng;

- Nợ lãi: 2.128.000 (hai triệu một trăm hai mươi tám ngàn) đồng.

Kể từ ngày Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV CEF có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H chậm thi hành án thì hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm:

Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV CEF không phải chịu. Hoàn trả Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV CEF số tiền 441.363 (bốn trăm bốn mươi mốt ngàn ba trăm sáu mươi ba) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000547 ngày 03/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát.

Ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 882.726 (tám trăm tám mươi hai ngàn bảy trăm hai mươi sáu) đồng án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Thị Ngọc Bích